

Bản án số: 87/2017/HSST

Ngày 23/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phong;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Đăng Đán.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:** Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/HSST ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

**Đặng Văn C**, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; không tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 25/5/2015, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền, bị cáo chưa nộp tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2017 đến nay, có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về hành vi sau:

Hồi 22 giờ 10 phút, ngày 07/07/2017, tại đường làng thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Đặng Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, trọng lượng 0,1977gam, chất Methamphetamine cho Nguyễn Văn L.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng có trọng lượng 0,1977 gam, 02 điện thoại nokia 1280 và 280.000đ.

Kết luận giám định số: 940/KLGD-PC54 ngày 08/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *Hai viên nén hình tròn màu hồng bên trong một túi nilon màu trắng có trọng lượng 0,1977gam, là ma túy, chất Methamphetamine.*

Cáo trạng số: 81/CTr-VKS ngày 16/10/2017, của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Đỗ Mạnh Đ cho bị cáo 02 viên ma túy; khoảng 21 giờ ngày 07/7/2017, Nguyễn Văn L gọi điện cho bị cáo để mua ma túy; bị cáo đồng ý và hẹn Nguyễn Văn L đến thôn P, xã Q để nhận ma túy. Bị cáo nhờ Đỗ Mạnh Đ đưa đến điểm hẹn để bán ma túy cho Nguyễn Văn L; đến địa điểm trên bị cáo bán 02 viên ma túy cho Nguyễn Văn L và nhận 280.000đ thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

Đặng Văn C từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/07/2017; phạt bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 280.000đ, 01 điện thoại Nokia 1280 của bị cáo Đặng Văn C và 01 điện thoại Nokia 1280 của Nguyễn Văn L.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; bị cáo không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/07/2017, tại thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Đặng Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1977gam, chất Methamphetamine cho Nguyễn Văn L với giá 280.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì tư lợi nên đã phạm tội; bị cáo có 01 tiền sự. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo không có tiền án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích thu lợi nên phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo khai Đỗ Mạnh Đ là người cho bị cáo ma túy và là người chở bị cáo đến để bán ma túy. Công an huyện Gia Bình đã điều tra, đối chất lấy lời khai của Đỗ Mạnh Đ, Đ không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh Đỗ Mạnh Đ đã cho bị cáo ma túy và biết việc bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn L. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý Đỗ Mạnh Đ trong vụ án này. Khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Văn L có hành vi mua ma túy của bị cáo, do trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99K1 - 227.36, thuộc quyền sở hữu pháp của anh Trần Quốc K, sinh năm 1971 ở thôn T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Anh K không biết việc các đối tượng sử dụng xe để đi bán ma túy, nên Công an huyện G đã trả lại xe cho anh K là phù hợp.

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 280.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, 02 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo và Nguyễn Văn L là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo:

**Đặng Văn C** 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/07/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 280.000đ, 02 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo và Nguyễn Văn L. Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS và Chi cục THADS huyện G;*
- *Cán bộ Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong**

***Nơi nhận:***

- *Tòa án tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS huyện Gia Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Gia Bình;*
- *Cán bộ Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong**